

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K15XCD
TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP HỌC KỲ
M? H Ọ C PHẦN : CIE - 377

5
1
1

Ngày thi: 03/12/2011

LẦN THI

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30							55	100		
1	122230600	NGUYỄN VĂN LONG	K15XCD1	0		0						V	0.0	Khăng		
2	131218068	TRỊNH ĐOÀN QUANG NHÂN	K15XCD1	9		6						4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
3	131218095	LÊ Đ?NH SON	K15XCD1	10		8.5						HP	0.0	Khăng		
4	151135243	HỒ THÁI AN	K15XCD1	10		8						3	0.0	Khăng		
5	151212090	TRẦN PHƯỚC ĐÔNG	K15XCD1	10		8						6	7.2	Báy pháy Hai		
6	151212097	NGUYỄN VĂN THÔNG	K15XCD1	10		8						6.5	7.5	Báy pháy Nằm		
7	151212101	LÊ THÀNH TRUNG	K15XCD1	10		7.5						7.5	7.9	Báy pháy Chên		
8	151214532	HUỖNH CHÂU THANH HOÀNG	K15XCD1	10		8.5						7	7.9	Báy pháy Chên		
9	151214533	BÙI LONG HẢI	K15XCD1	10		8						7.5	8.0	Tằm		
10	151214534	NGUYỄN ĐẮC TRUNG NGUYỄN	K15XCD1	10		9						6.5	7.8	Báy pháy Tằm		
11	151214536	PHAN VĂN PHÚ	K15XCD1	10		8						6.5	7.5	Báy pháy Nằm		
12	151214539	PHẠM MINH VƯƠNG	K15XCD1	10		8						5	6.7	Sầu pháy Báy		
13	151214544	NGUYỄN VĂN TUYÊN	K15XCD1	10		6.5						5.5	6.5	Sầu pháy Nằm		
14	151214545	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	K15XCD1	10		6						7.5	7.4	Báy pháy Bấu		
15	151214553	LÊ VIỆT DANH TOẠI	K15XCD1	10		8.5						5.5	7.1	Báy pháy Mắti		
16	151214564	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	K15XCD1	10		7						8	8.0	Tằm		
17	151214567	NGUYỄN NGỌC GIỎI	K15XCD1	10		8						7.5	8.0	Tằm		
18	151214570	CAO VĂN SƠN	K15XCD1	8		7.5						6	6.8	Sầu pháy Tằm		
19	151214574	HOÀNG VIỆT HẢI	K15XCD1	10		8						5	6.7	Sầu pháy Báy		
20	151214583	LÊ MINH QUANG	K15XCD1	10		8						7	7.8	Báy pháy Tằm		
21	151214585	ĐỖ ĐỨC THỊNH	K15XCD1	10		8.5						8	8.5	Tằm pháy Nằm		
22	151214586	NGUYỄN HOÀNG THẮNG	K15XCD1	10		7						6.5	7.2	Báy pháy Hai		
23	151214587	NGÔ TÙNG SƠN	K15XCD1	10		8.5						6	7.4	Báy pháy Bấu		
24	151214597	NGUYỄN QUỐC NHI	K15XCD1	10		9						7	8.1	Tằm pháy Mắti		
25	151214600	TRẦN VĨNH THÀNH	K15XCD1	10		8.5						7.5	8.2	Tằm pháy Hai		
26	151214603	THÁI VĂN HÙNG	K15XCD1	10		8						4	6.1	Sầu pháy Mắti		
27	151214606	LÊ DUY THANH	K15XCD1	8		5						3	0.0	Khăng		
28	151214608	LÊ VIỆT HÙNG	K15XCD1	9		6.5						4	5.5	Nằm pháy Nằm		
29	151214612	NGUYỄN LÊ HỮU LỘC	K15XCD1	10		10						6.5	8.1	Tằm pháy Mắti		
30	151214613	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	K15XCD1	0		0						6.5	3.6	Ba pháy Sầu		
31	151214615	HUỖNH VĂN B?Y	K15XCD1	10		5						7	6.9	Sầu pháy Chên		
32	151214622	TRẦN VĂN MẠNH	K15XCD1	10		5						3	0.0	Khăng		
33	151214624	NGUYỄN VĂN BẢO	K15XCD1	10		8.5						4	6.3	Sầu pháy Ba		
34	151215632	ĐẶNG THÀNH PHONG	K15XCD1	10		9						4.5	6.7	Sầu pháy Báy		
35	151215635	NGUYỄN CỬU	K15XCD1	10		8						6.5	7.5	Báy pháy Nằm		
36	151215788	HỒ PHAN NGỌC NHÂN	K15XCD1	10		8.5						7	7.9	Báy pháy Chên		
37	151215791	PHẠM PHƯỚC QUỐC VŨ	K15XCD1	0		0						6.5	3.6	Ba pháy Sầu		
38	151215901	LÊ ANH TÙNG	K15XCD1	0		0						8	4.4	Bấu pháy Bấu		
39	151215902	DƯƠNG HOÀI NAM	K15XCD1	10		8						6	7.2	Báy pháy Hai		
40	151216012	LÊ NGỌC SÁNG	K15XCD1	10		9						7.5	8.3	Tằm pháy Ba		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K15XCD													
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP HỌC KỲ										5			
				M? H Ọ C PHẦN : CIE - 377										TÍNH CHỈ			
Ngày thi: 03/12/2011														LẦN THI			
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30						55	100			
41	151216013	PHẠM TIẾN	TÓI	K15XCD1	0		0						V	0.0	Khăng		
42	151216089	NGUYỄN VĂN	B?NH	K15XCD1	9		7						4.5	5.9	Nằm pháy Chên		
43	151216132	ĐOÀN CHÍ	CÔNG	K15XCD1	8		6.5						7	7.0	Báy		
44	151216253	LÊ VĂN	LỆ	K15XCD1	10		9						7	8.1	Tằm pháy Mắu		
45	151322158	BÙI VĂN	LƯƠNG	K15XCD1	9		7.5						6.5	7.2	Báy pháy Hai		
46	151324886	HUỖNH THỊ	SANG	K15XCD1	10		10						7.5	8.6	Tằm pháy Sầu		
47	151325641	NGÔ HUỖNH ĐAN	CA	K15XCD1	8		9						6	7.2	Báy pháy Hai		
48	151214592	NGUYỄN QUANG	CƯỜNG	K15XCD1	0		0						HP	0.0	Khăng		
49	141213131	HỒ CẢNH	B?NH	K15XCD2	10		7.5						6	7.1	Báy pháy Mắu		
50	141213241	LÊ VĂN	TIẾN	K15XCD2	10		10						7.5	8.6	Tằm pháy Sầu		
51	151132262	TRẦN KHÁNH	BẢO	K15XCD2	8		7.5						4	5.7	Nằm pháy Báy		
52	151135145	PHAN QUỐC	SÁNG	K15XCD2	10		10						7.5	8.6	Tằm pháy Sầu		
53	151136042	NGUYỄN THỊ	NH?	K15XCD2	10		7.5						6.5	7.3	Báy pháy Ba		
54	151212089	TRỊNH	TUẤN	K15XCD2	8		6.5						6.5	6.7	Sầu pháy Báy		
55	151212095	TRẦN VĂN	THỀ	K15XCD2	0		0						V	0.0	Khăng		
56	151214535	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	K15XCD2	0		0						HP	0.0	Khăng		
57	151214538	HUỖNH ĐỨC HOÀNG	HẢI	K15XCD2	10		10						6.5	8.1	Tằm pháy Mắu		
58	151214540	ĐỖ THỊ CẨM	NHI	K15XCD2	10		10						7.5	8.6	Tằm pháy Sầu		
59	151214541	NGUYỄN HOÀNG	HÀ	K15XCD2	10		10						6.5	8.1	Tằm pháy Mắu		
60	151214542	VŨ HỮU	UNG	K15XCD2	10		10						6	7.8	Báy pháy Tằm		
61	151214547	BÙI TÁ	ÂN	K15XCD2	0		0						V	0.0	Khăng		
62	151214549	NGUYỄN HUY	CHƯƠNG	K15XCD2	8		10						7.5	8.3	Tằm pháy Ba		
63	151214550	HỒ CÔNG QUỐC	PHONG	K15XCD2	9		6						4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
64	151214552	LƯƠNG DUYÊN	GIANG	K15XCD2	10		10						3	0.0	Khăng		
65	151214555	LÊ PHI	HOÀNG	K15XCD2	10		8.5						6.5	7.6	Báy pháy Sầu		
66	151214558	HOÀNG NGỌC	HẢI	K15XCD2	8		8						3	0.0	Khăng		
67	151214562	HỒ SỸ	LIÊM	K15XCD2	10		10						6.5	8.1	Tằm pháy Mắu		
68	151214566	ĐẶNG THÀNH	ĐẠT	K15XCD2	10		10						7	8.4	Tằm pháy Bắu		
69	151214572	TRẦN VĂN	DỰ	K15XCD2	9		8						5.5	6.8	Sầu pháy Tằm		
70	151214584	ĐINH HOÀNG	HUY	K15XCD2	8		4						3	0.0	Khăng		
71	151214589	NGUYỄN VĂN	HIỂU	K15XCD2	10		5						7.5	7.1	Báy pháy Mắu		
72	151214590	NGUYỄN THỊ KIM	THU	K15XCD2	10		8						8	8.3	Tằm pháy Ba		
73	151214593	NGUYỄN DUY	NAM	K15XCD2	10		5						6.5	6.6	Sầu pháy Sầu		
74	151214596	LÊ THỀ	SANG	K15XCD2	10		6						6	6.6	Sầu pháy Sầu		
75	151214602	TRẦN CÔNG	TOÀN	K15XCD2	10		7						5.5	6.6	Sầu pháy Sầu		
76	151214623	LƯƠNG	NINH	K15XCD2	4		2						V	0.0	Khăng		
77	151215629	NGUYỄN TUẤN	VŨ	K15XCD2	10		7						6.5	7.2	Báy pháy Hai		
78	151215637	V? V ẮN	SANG	K15XCD2	10		6						4.5	5.8	Nằm pháy Tằm		
79	151215638	TRẦN THỀ	HÙNG	K15XCD2	10		5						7.5	7.1	Báy pháy Mắu		
80	151215640	PHAN NGỌC	HƯNG	K15XCD2	10		4						6.5	6.3	Sầu pháy Ba		
81	151215790	TRẦN XUÂN	RIN	K15XCD2	10		4						5	5.5	Nằm pháy Nằm		
82	151215865	TRẦN THANH	TÙNG	K15XCD2	10		5						5	5.8	Nằm pháy Tằm		
83	151215900	NGUYỄN MINH	CẨM	K15XCD2	10		4						5	5.5	Nằm pháy Nằm		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15		30							55		100
84	151215921	NGUYỄN NHẬT	TÂN	K15XCD2	10		4						4.5	5.2	Nằm pháy Hai	
85	151215944	BÙI CHÍ	TRUNG	K15XCD2	0		0						V	0.0	Khăng	
86	151216016	LÊ HÙNG	SON	K15XCD2	10		5						5	5.8	Nằm pháy Tâm	
87	151216176	NGUYỄN XUÂN	THỨC	K15XCD2	10		7						7.5	7.7	Báy pháy Báy	
88	151216210	NGUYỄN VĂN	TRUNG	K15XCD2	10		5						6.5	6.6	Sầu pháy Sầu	
89	151216251	NGUYỄN HUY	CUỜNG	K15XCD2	0		0						HP	0.0	Khăng	
90	151216252	NGUYỄN DUY	TOÀN	K15XCD2	9		4						3	0.0	Khăng	
91	151216381	NGUYỄN MẬU	B?NH	K15XCD2	10		6						7	7.2	Báy pháy Hai	
92	151325866	LÊ THANH	BẢO	K15XCD2	10		8						3	0.0	Khăng	
93	131218010	MAI NGỌC	HIỂU	K15XCD2	0		0						HP	0.0	Khăng	
94	151212094	NGUYỄN TÔ	THÀNH	K15XCD2	0		0						V	0.0	Khăng	
95	151212103	HOÀNG NGỌC	THANH	K15XCD2	0		0						V	0.0	Khăng	
96	151216379	CHÂU MINH	MINH	K15XCD2	8		4						3	0.0	Khăng	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	72	75%	
2	Số sinh viên nợ	24	25%	
TỔNG CỘNG :		96	100%	

LẬP BẢNG

Nguyễn Kim Đức

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Trần Quốc Bảo

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 12 năm 2011

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Hữu Phú